

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75/2024/DS - ST**
Ngày 27- 5- 2024
V/v tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thành Thông;
2. Bà Đặng Thị Bé Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trực - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 277/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2024/QĐST –DS ngày 08/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam. Địa chỉ: Số 2 LH, phường TC, Quận BD, Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Minh H-Giám đốc Ngân hàng NNvà PTNT Việt Nam-Chi nhánh thành phố Bến Tre.

Ông Tô Minh H ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Hồng V – Phó Giám đốc Ngân hàng NNvà PTNT Việt Nam-Chi nhánh thành phố Bến Tre. Địa chỉ: Số 71-77 Nguyễn Huệ, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955;

- Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1968 (Đã chết)

Địa chỉ: Số 334, ấp 1, xã HP, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Võ Văn Đ:

- Bà Lương Thị B, sinh năm 1934. Địa chỉ: số 42, ấp 1, xã HP, huyện GT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; Địa chỉ: Số 334, ấp 1, xã HP, huyện GT, tỉnh Bến Tre;

Người đại diện theo ủy quyền Nguyễn của bà Nguyễn Thị M: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 334, ấp 1, xã HP, huyện GT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 05/5/2020, Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam – Chi nhánh thành phố Bến Tre (Agribank Chi nhánh Thành phố Bến Tre) và bà Nguyễn Thị M, ông Võ Văn Đ có ký hợp đồng tín dụng số 7101-LAV-202000513. Theo đó, Agribank Chi nhánh Thành phố Bến Tre cho bà Nguyễn Thị M và ông Võ Văn Đ vay số tiền 150.000.000 đồng; mục đích vay để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nhu cầu đời sống của hộ gia đình; lãi suất tại thời điểm giải ngân: 11%/năm; thời hạn 36 tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên ông Võ Văn Đ có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 7101/2017/041/HP/HĐTC ngày 13/4/2017; Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 7101/2020/015/HP/HĐSĐBS ngày 05/5/2020 tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành X976582 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00081QSDD/2821/QĐUB(H) do UBND huyện Giồng Trôm cấp ngày 29/9/2004, diện tích 2708m², thửa số 41; tờ bản đồ số: 06, tọa lạc tại xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, tài sản sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ, bà M có trả cho ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng. Đến ngày 08/3/2022 ông Võ Văn Đ chết. Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Đ trong các giao dịch liên quan đến tiền vay và tài sản bảo đảm tiền vay là bà Nguyễn Thị M (vợ ông Đ) và bà Lương Thị B (mẹ ông Đ), cha ông Đ đã chết; ông Đ và bà M không có con chung.

Theo kế hoạch trả nợ ngày 11/5/2022, ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị M phải trả số nợ gốc đến hạn là 50.000.000 đồng và tiền lãi nhưng đã không thực hiện đúng nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã áp dụng nhiều biện pháp để thu hồi nợ (thông báo nợ quá hạn, mời bà M và gia đình làm việc tại UBND xã Hưng Phong) nhưng các thành viên trong gia đình đã không thực hiện đúng theo cam kết với ngân hàng.

Tổng số nợ gốc và lãi là: 141.529.485 đồng, trong đó nợ gốc là 105.000.000 đồng; tiền lãi là 36.529.485 đồng (trong đó lãi trong hạn 28.008.774 đồng, lãi quá hạn 8.520.711 đồng).

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Thị M và những người thừa kế của ông Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam – Chi nhánh thành phố Bến Tre số tiền 141.529.485 đồng, trong đó nợ gốc là 105.000.000 đồng; tiền lãi là 36.529.485 đồng (trong đó lãi trong hạn 28.008.774 đồng, lãi quá hạn 8.520.711 đồng). Đồng thời tiếp tục trả lãi từ ngày 28 tháng 5 năm 2024 đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam – Chi nhánh thành phố Bến Tre.

Trường hợp bà Nguyễn Thị M và những người thừa kế của ông Đ không trả hoặc trả không hết số nợ trên, Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam Chi nhánh Thành phố Bến Tre được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu nợ là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành X976582, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00081QSDD/2821/QĐUB(H) do UBND huyện Giồng Trôm cấp ngày 29/9/2004, diện tích 2.708m², thửa số 41; tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để đảm bảo thu hồi nợ.

Trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Trước đây bà Nguyễn Thị M có chồng và có 02 đứa con nhưng chồng bà M đã chết. Bà M và ông Đ sống với nhau không có làm đám cưới nhưng đến năm 2015 thì bà M và ông Đ có đi đăng ký kết hôn theo quy định. Khi ông Đ về sống chung với bà M thì ông Đ đã được cha mẹ cho thừa đất số 41, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.708m², tọa lạc tại xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre nên thừa đất này là tài sản riêng của ông Đ. Năm 2020 bà và ông Đ có vay 150.000.000 đồng của Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam chi nhánh thành phố Bến Tre và ông Đ có ký tên thế chấp thừa đất nêu trên cho Ngân hàng, trong quá trình thực hiện hợp đồng bà M và ông Đ có trả cho Ngân hàng số tiền 50.000.000đồng. Đến năm 2022 ông Đ chết thì bà M không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả nợ thì bà đồng ý số nợ vốn và lãi nêu trên nhưng bà M không có khả năng trả cho ngân hàng; bà M đồng ý để Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam Chi nhánh Thành phố Bến Tre được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu nợ là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành X976582, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00081QSDD/2821/QĐUB(H) do UBND huyện Giồng Trôm cấp ngày 29/9/2004, diện tích 2.708m² thửa số 41; tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Bà M không đồng ý với ý kiến của bà Ba. Bà M cũng không ttanh chấp chia thừa kế trong vụ vụ này.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Lương Thị B trình bày:

Bà là mẹ ruột ông Đ, năm nay bà 90 tuổi nhưng bà còn rất minh M. Gia đình bà không đồng ý ông Đ sống với bà M do bà M có chồng và 02 con trước. Ông Đ tự ý sang tên thừa đất số 41; tờ bản đồ số: 06, tọa lạc tại xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, diện tích 2.708m² bà không hay biết. Khi ông Đ chết thì bà mới hay ông Đ đã sang tên thừa đất này và còn vay tiền Ngân hàng chưa trả hết. Ngân hàng có đến làm việc với gia đình nhưng không thỏa thuận được.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ, bà đồng ý trả nợ cho Ngân hàng thay cho ông Đ nhưng xin Ngân hàng giảm cho tiền lãi vì bà già yếu. Sau khi trả nợ cho NNvaf PTNT Việt Nam Chi nhánh Thành phố Bến Tre thì bà được toàn là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành

X976582, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00081QSĐĐ/2821/QĐUB(H) do UBND huyện Giồng Trôm cấp ngày 29/9/2004, diện tích 2.708m² thửa số 41, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Trong vụ án này bà không có tranh chấp chia thừa kế của ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn T.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam – Chi nhánh thành phố Bến Tre yêu cầu bà Nguyễn Thị M và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Đ trả cho Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam - Chi nhánh thành phố Bến Tre số tiền 141.529.485 đồng, trong đó nợ gốc là 105.000.000 đồng; tiền lãi là 36.529.485 đồng (trong đó lãi trong hạn 28.008.774 đồng, lãi quá hạn 8.520.711 đồng). Đồng thời tiếp tục trả lãi từ ngày 28 tháng 5 năm 2024 đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam – Chi nhánh thành phố Bến.

Trường hợp Bà Nguyễn Thị M và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Đ không trả hoặc trả không hết số nợ trên Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam- Chi nhánh Thành phố Bến Tre được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu nợ là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: X976582, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00081QSĐĐ/2821/QĐUB(H) do UBND huyện Giồng Trôm cấp ngày 29/9/2004, thửa số 41; tờ bản đồ số: 06, tọa lạc tại xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, diện tích 2.708m².

Xét thấy: Trong quá trình tố tụng các đương sự thống nhất bà Nguyễn Thị M, ông Võ Văn Đ ký hợp đồng tín dụng số 7101-LAV-202000513 tại Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam và hiện nay còn nợ số tiền 141.529.485 đồng, trong đó nợ gốc là 105.000.000 đồng; tiền lãi là 36.529.485 đồng (trong đó lãi trong hạn 28.008.774 đồng, lãi quá hạn 8.520.711 đồng) nên thuộc tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Đ chết năm 2022, ông Đ và bà M không có con chung, cha ông Đ đã chết, mẹ ông Đ là bà Lương Thị B, do đó bà M và bà Ba là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ theo quy định tại Điều 651 Bộ luật dân sự 2015. Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành X976582, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00081QSĐĐ/2821/QĐUB(H) do UBND huyện Giồng Trôm cấp ngày 29/9/2004, thửa số 41; tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, diện tích 2.708m² được bà M xác định là tài sản riêng của ông Đ. Năm 2022 ông Đ chết không để lại di chúc nên đây là di sản của ông Đ chưa được phân chia thừa kế, ông Đ đã ký Hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 7101/2017/041/HP/HĐTC ngày 13/4/2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 7101/2020/015/HP/HĐSDBS ngày 05/5/2020 với Ngân hàng do đó căn cứ Điều 615 Bộ luật dân sự 2015 những người thừa kế của ông Đ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại.

Do đó Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam – Chi nhánh thành phố Bến Tre yêu cầu bà M và những người thừa kế của ông Đ có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền 141.529.485 đồng, trong đó nợ gốc là 105.000.000 đồng; tiền lãi là 36.529.485 đồng (trong đó lãi trong hạn 28.008.774 đồng, lãi quá hạn 8.520.711 đồng) là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời, bà M và những người thừa kế của ông Đ có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc, với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 28/5/2024 cho đến khi trả tất các khoản nợ vay cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 7101/2017/041/HP/HĐTC ngày 13/4/2017; Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 7101/2020/015/HP/HĐSDBS ngày 05/5/2020 được ký kết giữa Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam Chi nhánh Thành phố Bến Tre với ông Đ là người có đủ năng lực hành vi dân sự, đã tự nguyện thỏa thuận ký kết hợp đồng với nhau và hợp đồng đã được công chứng chứng thực tại Văn phòng công chứng theo đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hợp đồng thế chấp mà các bên đã tự nguyện ký kết là đúng với quy định pháp luật nên đồng thế chấp số 7101/2017/041/HP/HĐTC ngày 13/4/2017; Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 7101/2020/015/HP/HĐSDBS ngày 05/5/2020 phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm. Trường hợp Bà Nguyễn Thị M và những người thừa kế của ông Đ không trả hoặc trả không hết số nợ trên, Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam Chi nhánh Thành phố Bến Tre được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu nợ là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành X976582, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00081QSĐĐ/2821/QĐUB(H) do UBND huyện Giồng Trôm cấp ngày 29/9/2004, thửa số 41; tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, diện tích 2.708m² là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời trình bày của bà Lương Thị B cho rằng bà đồng ý trả toàn bộ số nợ nêu trên thay cho ông Đ nhưng bà Đ nghị bà M chuyển toàn bộ thửa đất nêu trên cho bà và bà M không có quyền lợi gì đối với thửa đất nêu trên. Xét thấy lời Đ nghị của bà Ba không được phía bà M đồng ý, đồng thời trong vụ án này các bên đương sự không tranh chấp chia tài sản thừa kế nên yêu cầu của bà Ba không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Lương Thị B và bà Nguyễn Thị M có quyền khởi kiện tranh chấp chia di sản thừa kế của ông Đ thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Bà Nguyễn Thị M, bà Lương Thị B là người cao tuổi nên được miễn nộp.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, 147, 227, 228, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 463, Điều 466, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam Chi nhánh Thành phố Bến Tre.

Buộc bà Nguyễn Thị M và bà Lương Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam Chi nhánh Thành phố Bến Tre số tiền 141.529.485 đồng, trong đó nợ gốc là 105.000.000 đồng; tiền lãi là 36.529.485 đồng (trong đó lãi trong hạn 28.008.774 đồng, lãi quá hạn 8.520.711 đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị M và bà Lương Thị B có trách nhiệm liên đới tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc, với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 28/5/2024 cho đến trả tất các khoản nợ vay cho Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam Chi nhánh Thành phố Bến Tre.

Trường hợp bà Nguyễn Thị M và bà Lương Thị B không trả hoặc trả không hết số nợ trên, Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam Chi nhánh Thành phố Bến Tre được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: X976582 số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00081QSĐĐ/2821/QĐUB(H) do UBND huyện Giồng Trôm cấp ngày 29/9/2004, diện tích 2.708m², thửa số 41; tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để đảm bảo thu hồi nợ.

Bà Nguyễn Thị M và bà Lương Thị B có quyền yêu cầu tranh chấp chia thừa kế di sản của ông Võ Văn Đ thành vụ kiện khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị M, bà Lương Thị B được miễn nộp toàn bộ.

Ngân hàng NNvaf PTNT Việt Nam Chi nhánh Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre được hoàn trả số tiền 3.134.000 (Ba triệu, một trăm ba mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007341 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục T.H.A DS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Phê

